

Số: 105/2024/QĐST-DS

TP. Trà Vinh, ngày 27 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 324/2024/TLST-DS, ngày 22 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam. Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn Vượng; chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Toàn Vượng: Ngô Văn Tuấn; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Trà Vinh - Chi nhánh thành phố Trà Vinh (Theo văn bản ủy quyền số: 2665/QĐ-NHNo-PC, ngày 01/12/2022). Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Văn Tuấn: Bà Nguyễn Thị Bích N; chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Trà Vinh - Chi nhánh thành phố Trà Vinh (Theo văn bản ủy quyền số: 650/UQ-NHNo-TP QĐ-NHNo-PC, ngày 18/12/2024). Địa chỉ chi nhánh: Số 70-72, đường Lê Lợi, phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964.

2. Ông Kim T1, sinh năm 1960.

Cùng địa chỉ: Khóm 2, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Bích N là người đại diện cho nguyên đơn Ngân hàng Nông

ng nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam và bị đơn ông Kim T1, bà Nguyễn Thị N thống nhất thỏa thuận: Ông Kim T1, bà Nguyễn Thị N thừa nhận có nợ và có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam với tổng số tiền 39.367.151 đồng (*Ba mươi chín triệu, ba trăm sáu mươi bảy nghìn, một trăm năm mươi một đồng*). Trong đó (Nợ gốc: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) và lãi tính đến ngày 19/12/2024 là 9.367.151 đồng (*Chín triệu, ba trăm sáu mươi bảy nghìn, một trăm năm mươi một đồng*))

Kể từ ngày 20/12/2024, cho đến khi thi hành án xong, ông Kim T1, bà Nguyễn Thị N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 7402-LAV-201800321 ngày 19 tháng 06 năm 2018. Trường hợp, trong hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: 984.000 đồng (*Chín trăm tám mươi bốn nghìn đồng*). Ông Kim T1, bà Nguyễn Thị N phải chịu 492.000 đồng (*Bốn trăm chín mươi hai nghìn đồng*) nhưng do ông T1, bà Nga là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông T1, bà Nga. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam phải chịu 492.000 đồng (*Bốn trăm chín mươi hai nghìn đồng*). Ông Kim T1, bà Nguyễn Thị N tự nguyện nộp thay án phí cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. Do đó, ông Kim T1, bà Nguyễn Thị N phải chịu toàn bộ số tiền án phí phải chịu 492.000 đồng (*Bốn trăm chín mươi hai nghìn đồng*), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh. Hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền 977.000 đồng (*Chín trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam đã nộp tại biên lai thu số 0000951 ngày 16/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi

hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP. Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP. Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Minh Thơ